BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VỤ PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; việc trả lời, giải quyết các kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật nông nghiệp và môi trường 6 tháng đầu năm 2026

1. Về công tác chỉ đạo điều hành công tác xây dựng pháp luật

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Năm 2026 cũng là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật, đây là năm tập trung triển khai nhiều chủ trương, quyết sách lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về đổi mới, hoàn thiện và tái cấu trúc hệ thống pháp luật, về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường luôn xác định công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và dành nhiều thời gian, nguồn lực để tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kìm hãm sự phát triển, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành kế

hoạch xây dựng VBQPPL trong Chương trình công tác năm 2026[1]; đã rà soát, bổ sung kế hoạch xây dựng VBQPPL trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2026[2]. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã rà soát, bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ[3]. Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đã ban hành ***Kết luận số 471-KL/ĐU*** ngày 10/6/2026 ban hành một số định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Kết quả xây dựng, ban hành VBQPPL

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trước bối cảnh thực hiện chủ trương đẩy mạnh tăng trưởng "2 con số", công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật đứng trước áp lực lớn về khối lượng xây dựng VBQPPL. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện khối lượng công việc xây dựng VBQPPL tương đối lớn với yêu cầu về tiến độ rất cấp bách, các đơn vị thuộc Bộ đã làm việc không kể ngày đêm, vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với sự quyết tâm, chủ động, nỗ lực của các đơn vị, Bộ đã đạt được một số kết quả nổi bật trong công tác xây dựng VBQPPL như sau:

a) Về xây dựng các dự án luật

Theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, trong năm 2026 Bộ phải xây dựng trình Chính phủ trình Quốc hội **04** dự án luật. Trong đó, có **01** dự án luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) sẽ trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp không thường lệ vào tháng 8/2026. **03** dự án luật sẽ trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi)); trong đó dự án Luật Đất đai (sửa đổi) sẽ được trình cho ý kiến tại Kỳ họp không thường lệ vào tháng 8/2026.

Hiện nay, Bộ đã trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với **02/04** hồ sơ dự án luật, gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường[4], Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường[5]; Đối với **02/04** dự án luật còn lại (Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi)) đang thực hiện quy trình xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt thông qua chính sách trước khi xây dựng dự thảo luật[6].

---

[1] Quyết định số 288/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026

[2] Quyết định số 1818/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026

[3] Quyết định số 1615/QĐ-BNNMT ngày 05/5/2026

[4] Tờ trình số 6535/TTr-BNNMT ngày 20/6/2026

[5] Tờ trình số 6835/TTr-BNNMT ngày 26/6/2026

[6] Bộ đã trình Chính phủ xem xét thông qua chính sách của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) tại Tờ trình số 5220/TTr-BNNMT ngày 22/5/2026

Bên cạnh hoạt động xây dựng các dự án luật, Bộ tích cực phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tổ chức triển khai Đề án Tổng kết Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đề án Tổng kết Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao làm cơ sở để trình Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến về nội dung lớn sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Đất đai.

b) Về xây dựng VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Từ đầu năm 2026 đến nay, Bộ đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **23** văn bản. Trong số đó đã có **16/23** văn bản được ban hành[7]; còn **07/23** văn bản đang được hoàn thiện theo ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ để sớm ban hành. Bộ cũng hoàn thiện để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **20** văn bản đã trình trong năm 2025. Tổng số văn bản đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành của Bộ trong 6 tháng đầu năm 2026 là **36** văn bản (gồm: 28 nghị định, 04 nghị quyết của Chính phủ, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Đáng chú ý đã có 02 nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được ban hành (gồm Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 và Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026) để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số". Theo đó, Bộ đã cắt giảm **8.987** ngày giải quyết thủ tục hành chính, tương ứng giảm **53,39%;** tiết kiệm khoảng **5.310** tỷ đồng chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Số thủ tục hành chính cấp Bộ giảm từ **267** xuống còn **148**, chỉ chiếm **26,67%** tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý. Bộ đã thực hiện phân quyền, phân cấp **58** thủ tục hành chính thuộc 9 lĩnh vực; bãi bỏ **108** thủ tục hành chính thuộc 16 lĩnh vực; đơn giản hóa **88** thủ tục hành chính thuộc 10 lĩnh vực. Bộ đã bãi bỏ **13/40** ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, thu hẹp **03** ngành, nghề; tỷ lệ cắt giảm đạt **36,25%**, vượt yêu cầu tối thiểu 30% mà Trung ương yêu cầu. Bộ là một trong 3 Bộ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương, ghi nhận vượt các chỉ tiêu được giao.

[7] Trong đó có 08 nghị định về xử phạt vi phạm hành chính

c) Xây dựng, ban hành thông tư của Bộ trưởng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành **26** thông tư để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

Với việc trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các VBQPPL trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường không nợ đọng văn bản quy định chi tiết, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua.

(Chi tiết kết quả xây dựng VBQPPL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong 6 tháng đầu năm 2026 tại Phụ lục kèm theo).

Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới với mục tiêu cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, giảm sự cồng kềnh, nhiều tầng nấc, Bộ Nông nghiệp và Môi đã ban hành Quyết định số 2250/QĐ-BNNMT phê duyệt Phương án sắp xếp, tinh gọn hệ thống văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thực hiện bãi bỏ **149** văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng. Đây là các văn bản không còn đối tượng điều chỉnh, không còn phù hợp thực tiễn hoặc có nội dung trái với văn bản cấp trên. Đồng thời xây dựng, ban hành **92** văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế cho **240** văn bản hiện hành. Việc áp dụng đồng thời phương thức bãi bỏ và tích hợp này dự kiến sẽ giúp hệ thống giảm được **297/835** văn bản đang còn hiệu lực (tỷ lệ giảm tương đương **35,7%** tổng số văn bản do Bộ trưởng ban hành, liên tịch ban hành). Điều này, thể hiện nỗ lực lớn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc giảm số lượng văn bản, từ đó góp phần phần đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Bộ đã ban hành Quyết định số 1400/QĐ-BNNMT ngày 20/4/2026 ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thông qua tổng rà soát, Bộ đã bước đầu nhận diện được các nhóm quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; đồng thời xác định sơ bộ các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo từng nhóm nội dung và lộ trình xử lý phù hợp. Kết quả

rà soát là cơ sở quan trọng phục vụ việc hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành nông nghiệp và môi trường, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Kế hoạch xây dựng VBQPPL 6 tháng cuối năm 2026

Từ nay đến cuối năm 2026, khối lượng công việc xây dựng VBQPPL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường là tương đối lớn, trong đó có các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ để tạo lập thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; cho ý kiến đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi) tại Kỳ họp không thường lệ.

- Xây dựng 03 dự án Luật trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (gồm: *(1)* Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; *(2)* Dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); *(3*) Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)) để tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn về pháp luật, từng bước đưa pháp luật về tài nguyên, môi trường trở thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước. Đây được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng ưu tiên của Bộ từ nay đến cuối năm 2026. Song song với việc xây dựng các dự án luật, cần phải chuẩn bị sẵn sàng các dự thảo nghị định, thông tư quy định chi tiết, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với luật.

- Rà soát, điều chỉnh danh mục VBQPPL trong Chương trình công tác năm 2026 của Bộ cho phù hợp với yêu cầu; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng VBQPPL năm 2026 của Bộ (với hơn 180 VBQPPL), trong đó có các văn bản thuộc nhóm văn bản cần xử lý để bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027. Tiếp tục hoàn thiện dự thảo VBQPPL đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để văn bản sớm được ban hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ lập pháp thuộc Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI làm cơ sở đề xuất 05 dự án luật đưa vào Chương trình lập pháp năm 2027 (gồm: *(1)* Luật Địa chất và khoáng sản (sửa đổi); *(2)* Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi); *(3)* Luật Trồng trọt (sửa đổi) (gộp Luật Trồng trọt và Luật Bảo vệ thực vật); *(4)* Luật Đê điều (sửa đổi); *(5)* Luật Phòng, chống thiên tai (sửa đổi)).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-BNNMT ngày 20/4/2026 ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, Bộ

sẽ xác định một số nhóm vấn đề trọng tâm cần tập trung hoàn thiện trong thời gian tới, cụ thể là: (i) Hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền và xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước; (ii) Rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; (iii) Khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các văn bản điều chỉnh cùng một lĩnh vực; (iv) Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật đồng bộ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Bộ sẽ đề xuất các hình thức xử lý VBQPPL (như: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ toàn bộ, ban hành mới) với lộ trình xử lý phù hợp. Trong năm 2026 ưu tiên xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước và sản xuất, kinh doanh.

4. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành khối lượng tương đối lớn về xây dựng VBQPPL từ nay đến cuối năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương

- Thực hiện nghiêm Quy định số 178 - QĐ/TW ngày 26/4/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền, lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, Luật Ban hành VBQPPL, Quy chế làm việc của Chính phủ và Quy chế pháp chế của Bộ; khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ban hành VBQPPL chưa bảo đảm thống nhất, đồng bộ; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng pháp luật và xử lý tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp và chỉ đạo, kiểm tra, của Lãnh đạo Bộ đối với công tác xây dựng pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng, hoàn thiện VBQPPL; cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao chủ trì xây dựng VBQPPL nào thì chịu trách nhiệm về tiến độ, nội dung, tính hợp pháp của VBQPPL đó.

Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các định hướng tại Kết luận số 471-KL/ĐU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về một số định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Tăng cường nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật

- Kiện toàn, tăng cường nguồn nhân lực cho các tổ chức pháp chế (đặc biệt

là nhân lực xây dựng pháp luật); thực hiện ngay việc tiếp nhận, điều động các công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác pháp chế để bổ sung nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật của Bộ; ưu tiên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật và có cơ chế huy động trí tuệ, chất xám của các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý tham gia xây dựng pháp luật.

- Ưu tiên cao nhất về kinh phí, áp dụng định mức cao nhất theo quy định của pháp luật cho hoạt động xây dựng VBQPPL bảo đảm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng VBQPPL.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và đối thoại chính sách trong xây dựng và thực thi pháp luật

- Chủ động phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng VBQPPL, đặc biệt là Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật và đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân; chú trọng việc lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người dân, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để nâng cao chất lượng và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, người dân về vướng mắc, bất cập trong thực thi pháp luật để có giải pháp xử lý kịp thời. Tăng cường công tác rà soát VBQPPL và phát hiện vướng mắc, bất cập thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; chú trọng việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cử tri, địa phương, người dân, doanh nghiệp để phát hiện, tổng hợp kịp thời các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

II. Công tác trả lời, giải quyết các kiến nghị của cử tri liên quan đến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và môi trường

Công tác tham mưu trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri được chú trọng hơn, cơ bản bảo đảm tiến độ; chất lượng trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri từng bước được nâng cao; thể hiện tinh thần phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đơn vị, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân, đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội và cử tri, Nhân dân cả nước; đồng thời cũng giúp cử tri hiểu thêm về những chính sách, pháp luật, các giải pháp của Ngành nông nghiệp và môi trường và kết quả triển khai thực hiện trên thực tế cũng như chia sẻ những khó khăn của Bộ trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV, Bộ nhận được **225** kiến nghị cử tri do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát; Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Văn phòng Chính phủ chuyển đến. Bộ đã hoàn thành trả lời **225/225** kiến nghị.

- Tại kỳ họp thứ Nhất Quốc hội Khoá XVI, Bộ nhận được **130** kiến nghị cử tri do Uỷ ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Văn phòng Chính phủ gửi đến. Bộ đã có Công văn số 6319/BNNMT-PC ngày 16/6/2026 và Công văn số 6514/BNNMT-PC ngày 19/6/2026 giao các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản giao, đơn vị được giao chủ trì trả lời phải gửi dự thảo văn bản trả lời về Vụ Pháp chế để Vụ có ý kiến trước khi trình Lãnh đạo Bộ. Đến nay, đã gần đến hạn, đề nghị các đơn vị khẩn trương hoàn thiện trả lời, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị các Đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các kiến nghị cử tri còn tồn đọng thuộc phạm vi quản lý.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực về chất lượng, tiến độ, nội dung tham mưu trả lời, giải quyết; nắm chắc tình hình trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri của đơn vị. Các nội dung tham mưu trả lời phải bảo đảm đầy đủ, phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật khác có liên quan; tập trung nâng cao chất lượng trả lời, giải quyết vấn đề cử tri kiến nghị, không chỉ giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri mà theo hướng tạo ra sự thay đổi cụ thể về chính sách, pháp luật hoặc tổ chức thực hiện, có lộ trình, giải pháp thực hiện rõ ràng; đảm bảo kiến nghị không chỉ được trả lời mà thực sự được giải quyết./.

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

I.1. Văn bản đã ban hành

1. Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
2. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước
3. Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y
4. Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
5. Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói
6. Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ
7. Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
8. Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản
9. Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm
10. Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
11. Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo
12. Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025

13. Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai
14. Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai
15. Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ
16. Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý của nhà sản xuất, nhập khẩu
17. Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon
18. Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP
19. Nghị định số 146/2026/NĐ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp
20. Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội
21. Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các - bon của rừng
22. Nghị định số 183/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều
23. Nghị định quy định số 204/2026/NĐ-CP ngày 11/6/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y
24. Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi

25. Nghị định số 214/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật
26. Nghị định số 219/2026/NĐ-CP ngày 21/6/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn
27. Nghị định số 228/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
28. Nghị định số 246/2026/NĐ-CP ngày 29/6/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thuỷ sản
29. Nghị quyết số 12/2026/NQ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
30. Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31. Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
32. Nghị quyết số 28/2026/NĐ-CP ngày 09/6/2026 của Chính phủ về cơ chế đặc thù cho phép khai thác vượt không quá 15% công suất đối với các giấy phép khai thác khoáng sản than đang còn hiệu lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia
33. Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ
34. Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030
35. Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg ngày 28/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030

36. Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm

I.2. Văn bản đang trình

1. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*Tờ trình số 6535/TTr-BNNMT ngày 20/6/2026)*
2. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường *(Tờ trình số 6835/TTr-BNNMT ngày 26/6/2026)*
3. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai *(Tờ trình số 3025/TTr-BNNMT ngày 31/3/2026)*
4. Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống và tái định cư cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án điện hạt nhân đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư *(Tờ trình số 3203/TTr-BNNMT ngày 03/4/2026)*
5. Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(Tờ trình số 5107/TTr-BNNMT ngày 21/5/2026)*
6. Nghị định về khuyến nông (thay thế Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông) *(Tờ trình số 5339/TTr-BNNMT ngày 21/5/2026)*
7. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản *(Tờ trình số 5265/TTr-BNNMT ngày 25/5/2026)*
8. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật năm 2026) *(Tờ trình số 6990/TTr-BNNMT ngày 30/6/2026)*
9. Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Thủ tướng Chính phủ *(Tờ trình số 5118/TTr-BNNMT ngày 21/5/2026)*

II. Văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng

1. Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn
2. Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ

thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản, tàu công vụ thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

3. Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản

4. Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản

5. Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản

6. Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước

7. Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

8. Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

9. Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025

10. Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai

11. Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia

về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

12. Thông tư số 12/2026/TT-BNNMT ngày 24/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục loài cây trồng chính

13. Thông tư số 13/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng

14. Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

15. Thông tư số 15/2026/TT-BNNMT ngày 03/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý thuốc thú y

16. Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

17. Thông tư số 17/2026/TT-BNNMT ngày 10/3/2026 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về đánh giá rủi ro, cấp phép thủy sản sống nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản

18. Thông tư số 18/2026/TT-BNNMT ngày 27/3/2026 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

19. Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

20. Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật

21. Thông tư số 21/2026/TT-BNNMT ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

22. Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông

nghiệp và Môi trường tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

23. Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

24. Thông tư số 24/2026/TT-BNNMT ngày 25/05/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu

25. Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

26. Thông tư số 26/2026/TT-BNNMT ngày 29/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật